



thân = 10

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

Số: 0623.3/HĐ-KHVT/2023

**Công trình: Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động các bãi thải – Công ty Than Quang Hanh – TKV và Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ và tính khối lượng than tồn kho năm 2023 - Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin.**

**Căn cứ vào:**

- Bộ Luật Dân sự 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ X thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017.

- Quyết định số 691/QĐ-VBG, ngày 22/6/2023 của Giám đốc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV về việc lựa chọn nhà cung cấp thi công Công trình: Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động các bãi thải – Công ty Than Quang Hanh – TKV và Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ và tính khối lượng than tồn kho năm 2023 - Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin.

- Chức năng nhiệm vụ của hai bên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 6 năm 2023, chúng tôi gồm:

**ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.**

Đại diện: Ông **Nguyễn Danh Tuyên** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 30B Đoàn Thị Điểm – P. Quốc Tử Giám – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội .

Điện thoại : 024-38233786 - Fax: 024.37323.483.

Có tài khoản số: 00211 00 33 6666 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - SGD 3.

115 000 127002 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Hai Bà

Trung

Mã số thuế : 0104944595

**ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.**

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình** – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất – 18 Phố Viên - phường Đức Thắng – quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Tứ Liên, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

(Theo Nghị quyết số 179/NQ-HĐT ngày 17/11/2022 v/v giao phụ trách Trung tâm)

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

**Điều 1: Nội dung công việc.**

Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện Công trình: Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động các bãi thải – Công ty Than Quang Hanh – TKV và Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ và tính khối lượng than tồn kho năm 2023 - Công



ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin. Khối lượng công việc dự kiến thực hiện cụ thể theo bảng sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
<b>A</b>	<b>Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ và tính khối lượng than tồn kho năm 2023 - Công ty Tuyển than Hòn Gai</b>		
1	Thành lập bổ sung mốc đo vẽ giải tích 1	Điểm	4
2	Thành lập đường chuyên cấp 2	Điểm	10
3	Đo vẽ bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m	Ha	16,70
<b>B</b>	<b>Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động các bãi thải Công ty than Quang Hanh - TKV</b>		
<b>I</b>	<b>Khu vực Xã Dương Huy</b>		
1	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 1	Điểm	7
2	Lưới khống chế độ cao kỹ thuật	Km	10,50
3	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 2 quan trắc; Xây mốc đợt QT đầu.	Điểm	6
4	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 2 quan trắc; Không xây mốc 2 đợt QT sau.	Điểm	12
5	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời	Km2	0,080
6	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km2	0,080
<b>II</b>	<b>Khu vực phường Quang Hanh</b>		
1	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 2 đo vẽ bản đồ	Điểm	10
2	Lưới khống chế độ cao đo đạc	Km	4,74
3	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời	Km2	1,130
4	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km2	1,130

**Điều 2: Thành phần hợp đồng:**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- a. Hợp đồng;
- b. Biên bản thương thảo hợp đồng;
- c. Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp;
- d. Thư chào giá của nhà cung cấp;
- e. Bản yêu cầu báo giá;
- f. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3: Yêu cầu kỹ thuật và sản phẩm của hợp đồng:**

3.1. Yêu cầu kỹ thuật:

Kỹ thuật thi công, thực hiện đúng theo yêu cầu của bên A và Công ty than Quang Hanh - TKV, Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin, đảm bảo chất lượng theo phương án đã được phê duyệt.

3.2. Sản phẩm của hợp đồng: là số liệu đo đạc, tính toán bình sai, bản đồ, báo cáo kết quả thực hiện.

Số lượng: 01 bộ.

**Điều 4: Địa điểm thi công và tiến độ thực hiện hợp đồng.**

- Địa điểm thi công: Tại các mỏ than của Công ty than Quang Hanh – TKV và kho than của Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin.

- Thời gian khởi công: Ngày sau khi ký kết hợp đồng.

*nhd*

- Thời gian hoàn thành công tác thực địa:
- + Công ty than Quang Hanh - TKV: Thực hiện xong trước ngày 30/11/2023.
- + Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin: Thời gian thực hiện ngoài thực địa xong trước 30/6/2023. Các công việc nội nghiệp khác thực hiện xong trước ngày 10/7/2023.

**Điều 5: Trách nhiệm của mỗi bên.**

**Trách nhiệm bên A.**

- Cung cấp những tài liệu cơ sở cho bên B.
- Cử cán bộ kỹ thuật theo dõi giám sát và nghiệm thu cho bên B.
- Thanh toán tiền cho bên B khi có nghiệm thu khối lượng hoàn thành, và thanh lý hợp đồng.

**Trách nhiệm bên B:**

- Giao cho bên A số liệu đo đạc và các giấy tờ có liên quan Số lượng tài liệu theo yêu cầu của bên A.
- Chất lượng công trình đảm bảo kỹ thuật, được Công ty than Quang Hanh – TKV và Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin nghiệm thu, thanh toán và theo yêu cầu kỹ thuật của bên A.
- Chịu trách nhiệm về kết quả đo đạc trước pháp luật của Nước Việt Nam

**Điều 6: Giá trị hợp đồng và thể thức thanh toán:**

**6.1/ Đơn giá và giá trị hợp đồng:**

Đơn giá, giá trị hợp đồng (Dự kiến) theo từng loại công việc cụ thể như trong bảng sau:

TT	Nội dung công việc	DVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
<b>A</b>	<b>Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ và tính khối lượng than tồn kho năm 2023 - Công ty Tuyển than Hòn Gai</b>				<b>238.504.620</b>
1	Thành lập bổ sung mốc đo vẽ giải tích 1	Điểm	4	15.619.500	62.478.000
2	Thành lập đường chuyền cấp 2	Điểm	10	2.124.100	21.241.000
3	Đo vẽ bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m	Ha	16,70	9.268.600	154.785.620
<b>B</b>	<b>Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động các bãi thải Công ty than Quang Hanh - TKV</b>				<b>546.148.353</b>
<b>I</b>	<b>Khu vực Xã Dương Huy</b>				<b>153.422.018</b>
1	Lưới đa giác, đường chuyền cấp 1	Điểm	7	7.236.900	50.658.300
2	Lưới khống chế độ cao kỹ thuật	Km	10,50	2.098.700	22.036.350
3	Lưới đa giác, đường chuyền cấp 2 quan trắc; Xây mốc đợt QT đầu.	Điểm	6	3.008.400	18.050.400
4	Lưới đa giác, đường chuyền cấp 2 quan trắc; Không xây mốc 2 đợt QT sau.	Điểm	12	2.949.000	35.388.000
5	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000	Km2	0,080	303.118.000	24.249.440



TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
	(ĐM: 1m) - Ngoài trời				
6	Đo vẽ BDDH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km2	0,080	37.994.100	3.039.528
<b>II</b>	<b>Khu vực phường Quang Hanh</b>				<b>392.726.335</b>
1	Lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 đo vẽ bản đồ	Điểm	10	2.774.300	27.743.000
2	Lưới khống chế độ cao đo đạc	Km	4,74	1.803.900	8.550.486
3	Đo vẽ BDDH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời	Km2	1,130	280.395.600	316.847.028
4	Đo vẽ BDDH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km2	1,130	35.031.700	39.585.821
	<b>Tổng giá trị trước thuế</b>				<b>784.652.973</b>
	Thuế GTGT 10%				78.465.297
	<b>Tổng giá trị sau thuế</b>				<b>863.118.270</b>

Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%): **863.118.270 (đ)**

*Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi ba triệu, một trăm mười tám nghìn, hai trăm bảy mươi đồng.*

## 6.2. Nghiệm thu, thanh toán.

### 6.2.1 Nghiệm thu:

- Sau khi các công việc nội nghiệp của công trình trên thực hiện xong hai bên tiến hành nghiệm thu.

### 6.2.2 Thanh toán:

- Tạm ứng: Không

- Bên A sẽ thanh toán cho bên B căn cứ vào khối lượng thi công thực tế được nghiệm thu.

- Trong trường hợp khối lượng công việc thi công theo điều 1 của hợp đồng có thay đổi (*tăng hoặc giảm*) hoặc khi Nhà nước thay đổi chính sách thuế thì giá trị của hợp đồng cũng thay đổi (*tăng hoặc giảm*) theo tỉ lệ tương ứng.

- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản sau khi có biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên (A và B).

- Thời gian thanh toán: Chậm nhất sau 30 ngày khi bên A nhận được tiền thanh toán của chủ đầu tư và nhận được hóa đơn VAT của bên B theo luật định Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện hợp đồng.

### **Điều 7: Hình thức hợp đồng, đồng tiền thanh toán:**

- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

### **Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

#### 1. Điều chỉnh khối lượng hợp đồng

a) Những khối lượng công việc tăng do lỗi chủ quan của Nhà cung cấp gây ra thì không được phép điều chỉnh;

b) Đối với những khối lượng công việc trong bảng giá hợp đồng mà thực tế thực hiện thay đổi so với khối lượng quy định ban đầu thì áp dụng đơn giá của công việc tương ứng trong phụ lục biểu giá chi tiết của hợp đồng.

c) Đối với những khối lượng công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng mà trong hợp đồng không có đơn giá để áp dụng thanh toán thì hai bên thỏa thuận đơn giá thanh toán.

2. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng do một trong những lý do sau:

a) Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;

b) Thay đổi phạm vi công việc, thay đổi biện pháp thi công do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;

### **Điều 9: Rủi ro và bất khả kháng:**

9.1. Rủi ro và bất khả kháng.

a/ Rủi ro là nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng.

b/ Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c/ Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

9.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

a/ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

b/ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

c/ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của mình.

### **Điều 10: Tạm dừng, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.**

10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng.

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng.

+ Do lỗi của bên A hoặc B gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

10.2. Hủy bỏ hợp đồng

Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

Bên hủy hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

10.3. Chấm dứt hợp đồng

a) Điều kiện để bên A chấm dứt hợp đồng.



Bên B bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Bên B không có lý do chính đáng mà ngừng hoạt động 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Bên B bị phá sản, vỡ nợ vi phạm pháp luật.

b) Điều kiện để bên B chấm dứt hợp đồng: Bên A bị phá sản, vi phạm pháp luật.

**Điều 11: Thương, phạt vi phạm hợp đồng**

11.1. Thương phạt hợp đồng: Hợp đồng không áp dụng hình thức thương.

11.2. Phạt hợp đồng do chậm tiến độ: Hết thời hạn thi công mà bên B chưa hoàn thành khối lượng Hợp đồng thì phải chịu phạt chậm tiến độ: Chậm  $\leq 1$  tuần, phạt 0,5% giá trị phần hợp đồng bị chậm; Chậm từ tuần thứ hai trở đi, mức phạt là 1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm nhưng tổng mức phạt không quá 5% giá trị phần hợp đồng bị chậm.

Các khối lượng chậm tiến độ vì lý do bất khả kháng hoặc theo yêu cầu của Bên A và Chủ đầu tư thì bên B không phải chịu phạt chậm tiến độ.

**Điều 12: Điều khoản chung.**

Hai bên cam kết thống nhất thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc hai bên chủ động thương lượng giải quyết. Nếu vì lý do gì thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B những phần việc đã hoàn thành. Hai bên sẽ ký phụ lục cho phần thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng. Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng thì hai bên sẽ trình lên Tòa án để giải quyết. Quyết định của Tòa án sẽ quyết định cuối cùng và buộc hai bên phải thi hành. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí cho việc tranh kiện.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký, hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định mà không có phát sinh tranh chấp.

Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Danh Tuyên

ĐẠI DIỆN BÊN B  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Đức Tình

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT, KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN**

**Công trình: Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động các bãi thải - Công ty Than Quang Hanh - TKV và Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ và tính khối lượng than tồn kho năm 2023 - Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin.**

Thời gian: Ngày 29 tháng 12 năm 2023

Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

**I. THÀNH PHẦN:**

**1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.**

Ông: Hồ Mạnh Cường

Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Đinh Ngọc Thân

Chức vụ: TP. KTTĐ

Bà: Trần Thị Kim Thanh

Chức vụ: TP. KHVT

**2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.**

Ông: Lê Đức Tình

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách

Ông: Phạm Trung Dũng

Chức vụ: CB Kỹ thuật

**II. NỘI DUNG.**

**1/ Cơ sở nghiệm thu.**

Căn cứ hợp đồng số: 0623.3/HĐ-KHVT/2023 ngày 23/6/2023 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện: Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động các bãi thải - Công ty Than Quang Hanh - TKV và Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ và tính khối lượng than tồn kho năm 2023 - Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin;

Căn cứ Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/200, 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000 do Cục đo đạc bản đồ Nhà nước ban hành năm 1991. Quyết định số 2485/QĐ-BKHCN ngày 24/9/2015 về việc ban hành TCVN 10673:2015 - Trắc địa mở;

Căn cứ phiếu giao tài liệu ngày 15/12/2023 giữa hai đơn vị.

**2. Kết quả nghiệm thu:**

Sau khi kiểm tra các số liệu, kết quả do bên B cung cấp và quá trình theo dõi thi công công trình, chúng tôi thống nhất nghiệm thu xác nhận khối lượng, chất lượng công việc Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động các bãi thải - Công ty Than Quang Hanh - TKV và Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ và tính khối lượng than tồn kho năm 2023 - Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin;

**a. Khối lượng hoàn thành.**

Khối lượng công việc hoàn thành như trong bảng sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Khối lượng
I	Đo than tồn kho năm 2023 Công ty Tuyển than Hòn Gai			
-	Thành lập bổ sung mốc đo vẽ (GT1)	Điểm	4	4
	Thành lập đường chuyền cấp 2	Điểm	10	10
	Đo vẽ bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m	Ha	16,70	16,70



II	Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động Công ty than Quang hanh			
1	Khu vực Xã Dương Huy			
	Lưới đa giác, đường chuyển cấp 1	Điểm	7	7
	Lưới không chế độ cao kỹ thuật	Km	10,50	10,50
	Lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 quan trắc; Xây mốc đợt QT đầu.	Điểm	6	6
	Lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 quan trắc; Không xây mốc 2 đợt QT sau.	Điểm	12	12
	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời	Km2	0,080	0,080
	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km2	0,080	0,080
2	Khu vực phường Quang Hanh			
	Lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 đo vẽ bản đồ	Điểm	10	10
	Lưới không chế độ cao đo đạc	Km	4,74	4,56
	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời	Km2	1,130	1,130
	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km2	1,130	1,130

**b. Chất lượng công trình.**

Bên B đã thi công công trình đảm bảo tiến độ chất lượng theo yêu cầu của bên A và nội dung hợp đồng đã ký.

**3. Các ý kiến khác**

Không.

**III. KẾT LUẬN**

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản như hợp đồng đã ký với bên A.

Bên A đồng ý nghiệm thu công trình cho bên B với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản mỗi bên giữ 03 bản để làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của hợp đồng.



**Lê Đức Tình**



**Hồ Mạnh Cường**

*L.N*

*11/11/2011*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

**(Hợp đồng số: 0623.3/HĐ-KHVT/2023 ngày 23/6/2023)**

**Công trình: Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động các bãi thải - Công ty Than Quang Hanh - TKV và Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ và tính khối lượng than tồn kho năm 2023 - Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin.**

Căn cứ hợp đồng số: 0623.3/HĐ-KHVT/2023 ngày 23/6/2023 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện: Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động các bãi thải - Công ty Than Quang Hanh - TKV và Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ và tính khối lượng than tồn kho năm 2023 - Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin;

Căn cứ biên bản nghiệm thu kỹ thuật và khối lượng thực hiện Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động các bãi thải - Công ty Than Quang Hanh - TKV và Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ và tính khối lượng than tồn kho năm 2023 - Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin được ký giữa công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ ngày 29/12/2023.

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV chúng tôi gồm: -

**Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.**

Địa chỉ : Số 30B- Đường Đoàn Thị Điểm – Phường Quốc Tử Giám – Quận Đống Đa – TP. Hà Nội

Điện thoại : 0243 8233 786

Fax: 0243 7323 483

Tài khoản : 00211 00 33 6666

Tại : Ngân hàng thương mại CP Quân đội Chi nhánh SGD 3.

Mã số thuế: 0104944595

Đại diện : Ông Nguyễn Danh Tuyên Chức vụ: Giám đốc

**BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.**

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ Địa chất – Phố Viên – Đức Thắng – Bắc Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819

Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, CN Từ Liêm, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Đại diện: Ông Lê Đức Tình

Chức vụ: Phó Giám đốc

Hai bên thống nhất ký biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng số: 0623.3/HĐ-KHVT/2023 ngày 23/6/2023 với nội dung sau:



## I – Khối lượng thực hiện

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) đã thi công cho Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV (Bên A) công việc: Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động các bãi thải - Công ty Than Quang Hanh - TKV và Khảo sát, thành lập bổ sung mốc đo vẽ; Đo đạc bản đồ và tính khối lượng than tồn kho năm 2023 - Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin. Khối lượng thực hiện cụ thể như trong bảng sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu
<b>I</b>	<b>Đo than tồn kho năm 2023 Công ty Tuyển than Hòn Gai</b>			
-	Thành lập bổ sung mốc đo vẽ (GT1)	Điểm	4	4
-	Thành lập đường chuyên cấp 2	Điểm	10	10
-	Đo vẽ bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m	Ha	16,7	16,7
<b>II</b>	<b>Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động Công ty than Quang hanh</b>			
<b>1</b>	<b>Khu vực Xã Dương Huy</b>			
-	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 1	Điểm	7	7
-	Lưới khống chế độ cao kỹ thuật	Km	10,5	10,5
-	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 2 quan trắc; Xây mốc đợt QT đầu.	Điểm	6	6
-	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 2 quan trắc; Không xây mốc 2 đợt QT sau.	Điểm	12	12
-	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời	Km2	0,08	0,08
-	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km2	0,08	0,08
<b>2</b>	<b>Khu vực phường Quang Hanh</b>			
-	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 2 đo vẽ bản đồ	Điểm	10	10
-	Lưới khống chế độ cao đo đạc	Km	4,74	4,56
-	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời	Km2	1,13	1,13
-	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Trong phòng	Km2	1,13	1,13

Chất lượng công việc: Đảm bảo kỹ thuật theo yêu cầu của bên A, đúng tiến độ như hợp đồng đã ký. (Có biên bản nghiệm thu kèm theo)

## II - Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng:

Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng được áp đơn giá tại hợp đồng số 0623.3/HĐ-KHVT/2023 ngày 23/6/2023 tương ứng khối lượng công việc thực hiện, cụ thể như bảng sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
<b>I</b>	<b>Đo than tồn kho năm 2023 Công ty Tuyển than Hòn Gai</b>				
-	Thành lập bổ sung mốc đo vẽ (GT1)	Điểm	4	15.619.500	62.478.000
-	Thành lập đường chuyên cấp 2	Điểm	10	2.124.100	21.241.000

	Đo vẽ bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m	Ha	16,70	9.268.600	154.785.620
<b>II</b>	<b>Đo vẽ bản đồ, quan trắc dịch động Công ty than Quang hanh</b>				
<b>1</b>	<b>Khu vực Xã Dương Huy</b>				
	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 1	Điểm	7	7.236.900	50.658.300
	Lưới không chế độ cao kỹ thuật	Km	10,50	2.098.700	22.036.350
	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 2 quan trắc; Xây mốc đợt QT đầu.	Điểm	6	3.008.400	18.050.400
	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 2 quan trắc; Không xây mốc 2 đợt QT sau.	Điểm	12	2.949.000	35.388.000
	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời và trong phòng	Km2	0,080	303.118.000	24.249.440
	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời và trong phòng	Km2	0,080	37.994.100	3.039.528
<b>2</b>	<b>Khu vực phường Quang Hanh</b>				
	Lưới đa giác, đường chuyên cấp 2 đo vẽ bản đồ	Điểm	10	2.774.300	27.743.000
	Lưới không chế độ cao đo đạc	Km	4,56	1.803.900	8.225.784
	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời và trong phòng	Km2	1,130	280.395.600	316.847.028
	Đo vẽ BĐĐH tỷ lệ 1:1000 (ĐM: 1m) - Ngoài trời và trong phòng	Km2	1,130	35.031.700	39.585.821
*	<b>Cộng giá trị trước thuế</b>				<b>784.328.271</b>
	<i>Thuế GTGT (8%)</i>				<i>62.746.262</i>
*	<b>Giá trị sau thuế</b>				<b>847.074.533</b>

Bảng chữ: Tám trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi tư nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng.

Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng là: **847.074.533** đồng (Đã bao gồm thuế VAT).

Giá trị bên A đã thanh toán cho bên B là: **0,0** đồng

Giá trị bên A còn phải thanh toán cho bên B là: **847.074.533** đồng (Đã bao gồm thuế VAT).

Bên A có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho bên B số tiền trên.

Biên bản được lập thành 06 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**Phó Giám đốc**  
  
**Lê Đức Tình**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**Giám đốc**  
  
**Nguyễn Danh Tuyên**